

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 6 năm 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Nguyễn Thị Tin;

2, Ông Đào Xuân Thịnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2021 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Anh Vũ Trí Th, sinh năm 1983, địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

* ***Bị đơn:*** Chị Vũ Thị H (tức Vũ Thị Thu H), sinh năm 1985, Nơi ĐKKHKT: thôn H, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: Khu X, xã V, thị xã Ph, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* ***Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2021, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là anh Vũ Trí Th trình bày:*** Anh và chị H lấy nhau là tự nguyện có được tự do tìm hiểu, hai gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, vợ chồng anh có đăng ký kết hôn, đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Yên Dũng ngày 21/4/2005, sau khi cưới vợ chồng chung sống thuê nhà sống tại Đội 8, xã V, thị xã Ph, tỉnh Phú Thọ, vì

trước khi kết hôn anh làm ăn sinh sống ở Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đầu năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, do kinh tế khó khăn, làm ăn ở Phú Thọ không được anh có bảo chị H về quê Yên Dũng sinh sống làm ăn nhưng chị H không về, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Năm 2015, anh khuyên bảo chị H không được, anh bỏ về quê Yên Dũng làm ăn, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Thời gian anh về Yên Dũng, chị H có về một hai lần rồi đi ngày, từ năm 2018 đến nay chị H không về quê anh nữa, chị H không gọi điện thoại gì cho anh. Anh đã cố gắng chịu đựng, động viên chị H về quê Yên Dũng vợ chồng cùng làm ăn và nuôi con nhưng chị H không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, anh đề Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Khi chị H kết hôn cùng với anh chị H đã chuyển khẩu về thôn H, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Vũ Thị H, sinh ngày 16/8/2005 và cháu Vũ Trí Th, sinh ngày 31/01/2011, hiện nay cháu H đang ở cùng với anh, còn cháu Th ở với chị H. Khi ly hôn anh nhận nuôi cháu H, còn chị H nuôi cháu Th, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. H anh là nhân viên Công ty TNHH tiếp vận CC, thu nhập của tôi mỗi tháng 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Công việc của anh làm ban ngày, thỉnh thoảng có việc đột suất thì anh có làm ban tối, việc chăm sóc con có sự hỗ trợ của bố mẹ anh, hiện tại thì cháu H cũng đã lớn tự chăm sóc bản thân được.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung gì, anh không có yêu cầu gì.

+ Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ

Tại phiên tòa anh Th trình bày: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh được ly hôn với chị H, anh nhận nuôi cháu H và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và công nợ chung.

- Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải và các văn bản tố tụng cho chị Vũ Thị H (Vũ Thị Thu H) do bà Trần Thị L là mẹ đẻ của chị H nhận thay nhưng chị H không đến Tòa án để cung cấp quan điểm và hòa giải.

*** Tại biên bản lấy lời khai của các cháu Vũ Thị Hậu trình bày:** Cháu là con bố Vũ Trí Th và mẹ Vũ Thị H, bố mẹ không sống cùng với nhau lâu rồi, nay bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu được ở với bố.

*** *Tại biên bản lấy lời khai của cháu Vũ Trí Th trình bày:*** Cháu là con bố Vũ Trí Th và mẹ Vũ Thị Thu H, từ nhỏ cháu sống cùng với mẹ và bà ngoại, bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu được ở với mẹ.

*** *Tài liệu Tòa án thu thập được:***

+ Tại biên bản xác minh ngày 22/12/2021 bà Nguyễn Thị H - Phó Công an xã Đ, huyện Yên Dũng cung cấp như sau: Qua kiểm tra sổ theo dõi đăng ký thường trú của thôn H, xã Đ, tại quyển số 02, tờ số 15 thể hiện: Hộ gia đình anh Vũ Trí Th, sinh năm 1983 (là chủ hộ), có vợ là chị Vũ Thị H, sinh năm 1985, nguyên quán: xã V, thị xã Ph, tỉnh Phú Thọ chuyển khẩu đến thôn H, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang từ ngày 20/7/2005, có con là cháu Vũ Thị H, sinh 16/8/2005 và Vũ Trí Th, sinh ngày 31/01/2011. Chị H chưa làm thủ tục cắt khẩu, chuyển khẩu đi nơi khác. Chị H vẫn có hộ khẩu trường trú tại thôn H, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

+ Tại biên bản xác minh ngày 22/12/2021, ông Vũ Trí Th là bố đẻ của anh Vũ Trí Th cung cấp: Gia đình ông tổ chức lễ cưới hỏi cho anh Vũ trí Th và chị Vũ Thị H năm 2005, sau khi kết hôn anh Th, chị H thuê nhà và sinh sống tại thị xã Ph, tỉnh Phú Thọ ở, năm 2007 anh Th chị H có về ở chung cùng với gia đình tôi tại thôn H, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang được một năm sau đó anh thắng chị H lại chuyển lên Phú Thọ sinh sống. Năm 2015 giữa anh Th và chị H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo như anh Th nói là do anh Th động viên chị H về quê Yên Dũng làm ăn, sinh sống nhưng chị H không về, cũng từ năm 2015 anh Th về sinh sống cùng với gia đình tôi. Gia đình tôi đã nhiều lần lên Phú Thọ động viên chị H về sinh sống cùng với anh Th và gia đình nhưng chị H không về. Anh Th và chị H cũng ly thân từ năm 2015 đến nay. Anh Th chị H có hai con chung, cháu H ở với anh Th, cháu Th ở với chị H. Anh Th, chị H ở chung cùng với gia đình tôi một năm cũng không đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình tôi. Nay anh Th xin ly hôn chị H gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Tại biên bản xác minh ngày 07/01/2022, ngày 10/5/2022, bà Trần Thị L là mẹ đẻ chị Vũ Thị H (tức vũ Thị Thu H) trình bày: Chị Vũ Thị Thu H và anh vũ Trí Th đăng ký kết hôn ngày 21/4/2005 tại UBND xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, sau khi cưới anh Th, chị H chung sống cùng với gia đình bà tại khu 8 nay là khu X, xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, đến năm 2007 anh Th chị H về quê anh Th sinh sống tại xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang được một năm sau đó lại quay lại ở với gia đình bà. Cuộc sống vợ chồng giữa anh Th, chị H không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không chịu làm ăn chơi lô đề, cờ bạc, anh Th còn có quan hệ ngoại tình với người con gái khác. Năm 2015 anh Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ anh Th ở, anh Th, chị H ly thân

từ đó đến nay, mâu thuẫn giữa anh Th và chị H gia đình bà có khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay anh Th làm đơn xin ly hôn gia đình đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Th và chị H được ly hôn. Anh Th, chị H có hai con chung, cháu H ở với anh Th, cháu Th ở với chị H. Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh Th và chị H, gia đình đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu H cho anh Th nuôi, cháu Th cho chị H nuôi. Thời gian anh Th, chị H chung sống với gia đình bà không có tài sản chung gì.

Hiện tại chị H đang đi làm ở Hà Nội, thường xuyên chị H về nhà, bà có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án thị xã Phú Thọ giao và của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng gửi cho chị H, chị H đã nhận được nhưng vì điều kiện đi lại khó khăn chị H không đến Tòa án huyện Yên Dũng để làm việc theo giấy triệu tập được. Quan điểm của chị H đồng ý ly hôn.

Theo như giấy khai sinh của chị H là Vũ Thị H, sinh 20/8/1985, còn căn cước công dân của chị H là Vũ Thị Thu H, sinh 20/8/1995 là một người.

+ Tại biên bản xác minh ngày 10/5/2022, ông Trần Văn Ch - là Trưởng khu X, xã V, thị xã Ph, tỉnh Phú Thọ trình bày: Anh Th và chị H là vợ chồng, có sinh sống tại khu X quê của chị H, khoảng năm 2007 anh Th chị H về quê anh Th sinh sống. Từ năm 2017 đến nay địa phương không thấy anh Th sinh sống cùng với chị H tại khu X quê của chị H. Nay anh Th xin ly hôn chị H địa phương đề nghị Tòa án huyện Yên dũng giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Tại biên bản xác minh ngày 10/5/2022, ông Nguyễn H - Phó Trưởng Công an xã V, thị xã Ph, tỉnh Phú Thọ trình bày: Chị Vũ thị Thu H, sinh ngày 20/8/1985 là con gái bà Trần Thị L, sinh năm 1952 và chị Vũ Thị H, sinh ngày 20/8/1985, địa chỉ khu X, xã V, thị xã Ph, tỉnh Phú Thọ là một người. Khi làm căn cước công dân chị H khai báo bị mất chứng minh thư nhân dân, chị H có cung cấp giấy khai sinh và sổ hộ khẩu nhưng những giấy tờ này chị H đã làm lại mang tên vũ Thị Thu H.

+ Tại công văn số 8024/QLXVC-P5 ngày 25/4/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp: Vũ Thị H, sinh năm 1985, không có thông tin xuất nhập cảnh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh.

- Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H vắng mặt không có lý do.

- Ngày 31/5/2022, Tòa án đã hoãn phiên tòa vì bị đơn là chị H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là chị H tiếp tục vắng mặt không có lý do.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết

vụ án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Trí Th và xử cho anh Vũ Trí Th được ly hôn chị Vũ Thị H (tức Vũ Thị Thu H). Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Vũ Thị H, sinh ngày 16/8/2005 cho anh Vũ Trí Th nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Giao con chung là cháu Vũ Trí Th, sinh ngày 31/01/201 cho chị Vũ Thị H (tức Vũ Thị Thu H) nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Anh Vũ Trí Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại gia đình và địa phương, hiện tại chị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, chị H đang sinh sống cùng với bà Trần Thị L là mẹ đẻ chị H tại địa chỉ khu X, xã V, thị xã Ph, tỉnh Phú Thọ. Theo bà Trần Thị L là mẹ đẻ chị H cung cấp do chị H đi làm ăn xa, điều kiện đi lại khó khăn, nên không đến Tòa án huyện Yên Dũng để giải quyết việc ly hôn. Tòa án đã giao toàn bộ giấy tờ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật, chị H đều biết. Như vậy, xác định chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Trí Th chị Vũ Thị H (tức Vũ Thị Thu H), kết hôn ngày 21/4/2005 tại UBND xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Dũng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân giữa anh Th và chị H là tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quá trình chung sống của vợ chồng anh Th, chị H thì thấy: Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, từ năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th có động viên chị H về quê anh Thăng sinh sống và làm ăn nhưng chị H không đồng ý, kinh tế khó khăn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Gia đình chị H cũng xác định anh Th và chị H không thể hàn gắn được và gia đình chị H cho biết chị H cũng đồng ý ly hôn. Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng chị H không có mặt để tham gia hòa giải và

không có mặt để tham gia các phiên tòa xét xử. Như vậy xác định chị H không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Th và chị H có 02 con chung là cháu Vũ Thị H, sinh ngày 16/8/2005 và cháu Vũ Trí Th, sinh ngày 31/01/2011. Khi ly hôn anh Th có nguyện vọng được nuôi cháu H, cháu Th chị H nuôi thì thấy: Hiện nay cháu H đang do anh Th nuôi dưỡng chăm sóc từ nhỏ, cháu Th do chị H chăm sóc từ nhỏ, các cháu đều đã trên 7 tuổi, nguyện vọng của cháu H muốn được ở với anh Th, còn cháu Th có nguyện vọng được ở với chị H. Để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của các cháu được ổn định và theo nguyện vọng của các cháu, cần chấp nhận yêu cầu của anh Th là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của người con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Th không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Trí Th được ly hôn chị Vũ Thị H (tức Vũ Thị Thu H).

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Vũ Thị H, sinh ngày 16/8/2005 cho anh Vũ Trí Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Vũ Trí Th, sinh ngày 31/01/2011 cho chị Vũ Thị H (tức Vũ Thị Thu H) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

2.4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.5. Về án phí: Anh Vũ Trí Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Th đã nộp theo biên lai số 0009358 ngày 13/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng,
- CCTHA dân sự huyện Yên Dũng,
- UBND xã Đ, huyện Yên Dũng,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thị Thanh Hảo